

Dòng nước cũ và ký ức người Huế

ISSN: 2734-9195 15:21 06/11/2025

Trong lòng tôi, Huế không chỉ là quê hương, mà là một bài học lớn về tình người. Trận lũ ấy, với bao mất mát, đã làm sáng lên những giá trị giản dị nhất: gia đình, hàng xóm, và lòng nhân ái.

Tác giả: **Lê Viết Nhật Hưng**

Huế, một mảnh đất hiền hòa bên **dòng sông Hương** thơ mộng, từ lâu đã mang trong mình một nhịp sống chậm rãi, trầm mặc và sâu lắng. Ở nơi đó, con người đã quen với mưa dầm, với những mùa bão lũ đan xen như hơi thở của đất trời miền Trung.

Thế nhưng, cơn lũ năm nay đã để lại một dấu ấn đặc biệt trong lòng mỗi người dân Huế - một trận lụt được gọi là *"lịch sử"*, không chỉ vì sức tàn phá dữ dội mà còn bởi những ký ức và tình người sâu sắc mà nó khơi dậy.

Tôi sinh ra ở Xóm Giầy, **thành phố Huế** - một xóm nhỏ nằm ven con sông Như Ý. Dù đã rời quê nhiều năm, mỗi mùa mưa về, lòng tôi vẫn thổn thức nhớ tiếng mưa rơi trên mái tôn, nhớ mùi bùn non ngai ngái và những ngày cả nhà tất bật chống lụt. Những ngày cuối tháng 10 năm nay, tôi nghe tin Huế mưa lớn kéo dài, nước dâng nhanh chưa từng có. Những hình ảnh quê nhà chìm trong biển nước khiến tôi đứng ngồi không yên. Trong giây phút ấy, tôi hiểu rằng, dù có đi xa đến đâu, sợi dây nối giữa tôi và Huế chưa bao giờ đứt.

Câu chuyện này là ký ức, là lời tri ân, và cũng là lời nguyện cầu dành cho **quê hương** - nơi những dòng nước cũ vẫn chảy, rửa trôi bùn đất mà không bao giờ cuốn mất tình người.

Quê hương mùa lũ

Huế bước vào mùa mưa như một tập quán cố hữu. Từ tháng chín đến tháng mười một, mưa rơi liên miên, có khi kéo dài suốt nhiều tuần. Những giọt mưa mảnh và đều, như sợi tơ trời giăng mắc trên những mái ngói rêu phong. Người dân Huế vẫn bình thản sống cùng mưa, như sống cùng một phần đời đã quen.

Tôi lớn lên trong tiếng mưa ấy, trong mùi bùn đất và trong nụ cười của ba mẹ mỗi lần nước dâng. Cả nhà thường đùa: *“Sống ở Huế mà không biết kê tủ, nâng giường thì rứa là chưa phải người Huế.”* Ở Xóm Giầy, mỗi khi nghe tin mưa lớn, cả xóm như một đại gia đình. Người qua giúp người, ai có ghe xuống thì chèo đến đón trẻ nhỏ và người già, ai có nhà cao thì mở cửa đón hàng xóm đến tránh lũ.

Ngoại tôi từng kể về trận lụt năm 1999 - *“nước lên đến nóc nhà, chỉ thấy ngọn tre và mái tôn lấp ló.”* Khi ấy, cả nhà phải ngồi co ro trên gác xép, nhìn nước dâng từng tấc. Ngoại bảo, con người xứ Huế học được chữ *“nhẫn”* từ những trận lũ như thế: chịu đựng, chờ đợi, rồi lại bắt đầu lại từ đầu. *“Của mất không tiếc bằng người còn”*, ngoại vẫn nói vậy, và trong lời ngoại có cả triết lý nhân sinh của người miền Trung: thiên nhiên có thể dữ dội, nhưng lòng người phải hiền hòa để mà sống.

Đến năm nay, cơn lũ mới lại ập đến - không chỉ làm tan hoang nhà cửa, mà còn làm tôi nhận ra rõ hơn ý nghĩa của hai chữ quê hương.

Cơn lũ ập đến

Những ngày cuối tháng mười, Huế chìm trong mưa trắng trời. Mưa không rào rào rồi ngưng, mà đổ xuống miệt mài, như muốn thử sức chịu đựng của con người. Ba tôi gọi điện báo: *“Nước đang lên nhanh lắm con ơi. Mẹ con đang kê đồ dưới bếp, nước dưới bếp lên ngang mắt cá rồi.”* Mẹ thì vẫn giữ giọng lạc quan: *“Yên tâm, ba con rành mấy trận ni rồi.”* Nhưng trong từng lời, tôi vẫn nghe thấy nỗi lo âm thầm.

Nhà tôi ở giữa xóm, gần sông Như Ý - chỗ thấp nhất vùng. Khi nước tràn vào sân, ba tôi vẫn còn thông thả hút điếu thuốc, nhìn trời. Nhưng chỉ vài giờ sau, nước đã vào tận bậc thềm. Mẹ gom gạo, đèn pin, thuốc men, còn ba bắt đầu gọi chú hàng xóm thân thiết canh bên có nhà hai tầng - để bàn chuyện sang đó trú tạm.

Hai bà của tôi, một người chín mươi, một người bảy mươi lăm, đều yếu. Bà nội lưng còng, bà ngoại mắc bệnh tiểu đường, tăng huyết áp, đi lại khó khăn. Khi nước dâng đến đầu gối, ba và chú hàng xóm mỗi người cõng một bà, lội trong dòng nước lạnh buốt. Mẹ theo sau, tay ôm gói đồ đạc, miệng không ngừng niệm Phật. Tiếng nước ào ào, tiếng gió rít, tiếng thở dốc của những người già và tiếng khua của mái tôn trong đêm mưa tạo nên một bản hòa âm vừa dữ dội vừa thiêng liêng.

Sang được nhà chú hàng xóm, cả nhà thở phào. Ngôi nhà cao tầng trở thành nơi nung nấu giữa biển nước. Tầng một nhanh chóng chìm trong nước, mọi người dồn hết lên tầng hai. Bà nội vừa run vừa niệm: *“Nam mô A Di Đà Phật...”*, còn bà ngoại ngồi tựa vào tường, cố giữ nụ cười. Mẹ tôi nấu tạm nồi mì, mùi nước mưa hòa lẫn mùi dầu ga và mùi ẩm mốc, vậy mà ai cũng ăn ngon lành.

Tôi gọi về, sóng yếu, chỉ nghe đứt quãng giọng ba: *“Bà ngoại khỏe... nhà ngập hết rồi... nhưng an toàn.”* Tôi nghẹn lời, chỉ nói được: *“Bà ơi, có chết thì đợi hết lụt đã nghe, con về chưa được!”* Ở đầu dây bên kia, tiếng cười giòn của bà ngoại vang lên, át cả tiếng mưa. Câu đùa vô tình mà trở thành liều thuốc cho cả nhà. Trong biển nước, tiếng cười ấy như ngọn đèn sáng giữa đêm.



Hình ảnh ngập lụt tại Huế. Ảnh sưu tầm.

Tình người trong bão lũ

Cả xóm Giầy chìm trong im lặng. Không tiếng xe, không tiếng gà gáy, chỉ có tiếng nước va vào vách, tiếng mái tôn rung lên vì gió. Trong đêm tối mịt, ba tôi và chú hàng xóm cùng em trai tôi thay phiên nhau quan sát bên ngoài. Lúc ấy, ai cũng biết rằng chỉ một sơ suất nhỏ, một mảnh tôn lật, một cú trượt chân cũng có thể nguy hiểm. Nhưng chẳng ai than, chẳng ai trách.

Bà nội ngồi trên sàn gác, chấp tay khẩn Phật cho trời sớm tạnh. Khói nhang trầm lan trong căn gác hẹp. Chú hàng xóm thắp nhang cho bàn thờ tổ tiên, và khẩn nguyện: *“Xin phù hộ cho dân xóm qua nạn.”* Mẹ ngồi cạnh bà ngoại, xoa tay bà, hỏi nhỏ: *“Mẹ lạnh không?”* Bà ngoại mỉm cười: *“Không lạnh, chỉ mong*

nước rút cho mẹ coi lại cái sân nhà.”

Đêm ấy, mọi người nằm sát bên nhau. Không đèn, không điện thoại, chỉ có hơi ấm của người thân. Trong gian khổ, sự hiện diện của nhau trở thành điều quý giá nhất. Tôi không có mặt ở đó, nhưng từng lời kể của mẹ sau đợt lũ lụt này khiến tôi hình dung được: ngoài kia, nước ngập đến mái tôn, trong này, bốn thế hệ cùng nhau chờ trời sáng. Đó không chỉ là hình ảnh của một gia đình, mà là biểu tượng của cả Huế trong mùa lũ - một sự bình tĩnh, nhẫn nại và yêu thương không nói thành lời.

Ở nơi xa, tôi cầu nguyện cho trời mau tạnh. Đêm ấy, tôi hiểu thế nào là nỗ lực của người con xa xứ: chỉ biết chờ, chỉ biết nhớ, chỉ biết đặt niềm tin vào tình người.

Sau cơn lũ

Ngày 29 tháng 10, mưa ngừng. Bầu trời vẫn nặng mây, nhưng gió đã đổi chiều. Từ tầng hai nhìn xuống, ba tôi thấy mặt nước chuyển màu nâu đục, dòng chảy đã yếu dần. Những mái nhà, hàng rào, khóm chuối lộ ra khỏi mặt nước, tro bụi và xơ xác. Mùi bùn, mùi rác, mùi nước lũ hòa lẫn, tạo nên một thứ hương vị chỉ người miền Trung mới hiểu: ngai ngái, khắc nghiệt, nhưng cũng quen thuộc.

Cả nhà bắt đầu dọn dẹp. Ba tôi cùng em trai xúc bùn, mẹ rửa đồ đạc. Bà nội vừa quét vừa niệm Phật, bà ngoại ngồi nhìn, lâu lâu lại nhắc: *“Coi chừng trượt đó con.”* Tiếng cười lại vang giữa cảnh bừa bộn.

Chiều, nắng nhạt hắt lên mặt nước. Cả xóm rộn ràng dọn dẹp: người khơi cống, người phơi quần áo, người nấu nước sôi chia nhau. Ai cũng mệt, nhưng ánh mắt sáng lên như vừa đi qua một cuộc thử thách lớn. Trên gương mặt nhọc nhằn ấy là niềm vui của sự sống còn.

Chiều muộn, nước đã rút gần hết. Cả nhà tôi trở về căn nhà cũ. Cánh cổng xiêu vẹo, tường loang bừa, nền nhà trơn trượt. Ba dìu bà ngoại bước qua ngưỡng cửa, bà nhìn quanh rồi nói nhỏ: *“Nhà còn, là phước lớn.”* Câu nói giản dị mà chứa tất cả lòng biết ơn.

Tối đó, cả nhà ăn bữa cơm đầu tiên sau lũ: cơm trắng, muối vừng, vài lát cá khô, kèm tô mì gói làm canh. Dưới ánh đèn dầu leo lét, mọi người cùng cười. Ngoài kia, trăng lên mờ ảo, phản chiếu trên mái tôn loang lổ. Bà ngoại nói: *“Năm nay chắc ai ở Huế cũng nhớ. Nhớ không phải để sợ, mà để thương.”*

Giữa hoang tàn, tình người vẫn còn nguyên. Sau cơn nước dữ, con người lại trở về với những giá trị cũ - tình thân, lòng nhân hậu, và niềm tin.



Ảnh tác giả cung cấp.

Dòng nước cũ và ký ức người Huế

Huế sau lũ khoác lên mình màu nâu đất. Những con đường vẫn lầy lội, nhưng tiếng chối, tiếng cười đã trở lại. Dòng Hương Giang vẫn chảy, vẫn trầm như chưa từng có bão giông. Người dân bắt đầu vá lại mái nhà, dựng lại hàng rào, dọn từng mảnh gạch vỡ. Trong khó khăn, họ vẫn nói cười, vẫn chào nhau bằng câu “*Tám ngày ba lần lụt còn khỏe không?*” như chưa hề có gì xảy ra.

Khi tôi trở về nhà, Huế vẫn còn mùi bùn mới. Ba tôi đang quét sân, mẹ rửa đồ, hai bà ngồi uống trà. Bà ngoại thấy tôi, cười móm mém: *“Bà chưa ‘đi’ mô hết nghe.”* Câu nói nửa đùa nửa thật làm cả nhà bật cười. Tiếng cười ấy, với tôi, là âm thanh đẹp nhất sau cơn lũ.

Buổi tối, cả nhà ngồi ngoài hiên. Trăng tháng mười sau lũ sáng vàng vạc. Ánh trăng soi xuống sân, phản chiếu lên mặt nước còn đọng, lung linh như mạ vàng. Ngoại tôi chậm rãi nói: *“Lụt dạy cho người ta biết thương nhau hơn.”* Ba tôi tiếp lời: *“Ừ, mất của còn người là được mạ hý.”*

Tôi im lặng, lắng nghe. Mùi đất, mùi trà, mùi khói nhang quyện lại, nhẹ như một khúc hát cũ. Trong lòng tôi, Huế không chỉ là quê hương, mà là một bài học lớn về tình người. Trận lũ ấy, với bao mất mát, đã làm sáng lên những giá trị giản dị nhất: gia đình, hàng xóm, và lòng nhân ái.

Lũ có thể cuốn đi tất cả - nhà cửa, ruộng vườn, tài sản - nhưng không thể cuốn trôi được lòng người. Sau cùng, dòng nước cũ rút đi, để lại lớp phù sa mới - cũng như những ký ức trong tôi, đau thương vẫn lấp lánh yêu thương.

Viết những dòng này, tôi nghĩ về Huế, về những con người đã đi qua bão lũ mà vẫn giữ được nụ cười. Mỗi giọt nước mưa năm ấy như giọt ký ức thấm vào đất, nuôi lớn lòng kiên cường và nhân hậu.

“Dòng nước cũ” không chỉ là lũ, mà là dòng chảy thời gian, rửa trôi đau khổ, để lại lòng biết ơn. Và *“ký ức người con Huế”* là lời hứa rằng dù đi đâu, tôi vẫn mang theo trong tim tiếng mưa Huế, mùi đất sau lũ, và ánh trăng dịu trên mái tôn xóm Giầy - như minh chứng cho sức sống bất tận của con người xứ Huế hiền hòa, bền bỉ, yêu thương.

Tác giả: **Lê Viết Nhật Hưng**